

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **253** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **02** tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Khu dân cư phía Bắc đường
Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 12/10/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Khu dân cư phía Bắc đường Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư phía Bắc đường Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại các Tờ trình: Số 5749/TTr-STNMT ngày 26/11/2021 và số 402/TTr-STNMT ngày 25/01/2022; đề xuất của Giám đốc Sở Xây dựng tại Công văn số 269/SXD-ĐT&HT ngày 25/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án Khu dân cư phía Bắc đường Huỳnh Thúc Kháng, thành phố Quảng Ngãi đã được phê duyệt tại Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Điều chỉnh quy mô đầu tư xây dựng đã được phê duyệt tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh:

a) Giai đoạn 1:

Đầu tư xây dựng các hạng mục: Đường giao thông, hệ thống cấp điện, san nền, thoát nước mưa, thoát nước thải, hào kỹ thuật, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng và cấp nước theo dự án được phê duyệt tại Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh trên diện tích đất khoảng 8,22ha theo quy hoạch chi tiết 1/500 điều chỉnh đã được UBND thành phố Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 6700/QĐ-UBND ngày 15/10/2021.

b) Giai đoạn 2:

Đầu tư xây dựng các hạng mục: đường giao thông, hệ thống cấp điện, san nền, thoát nước mưa, thoát nước thải, hào kỹ thuật, vỉa hè, cây xanh, điện chiếu sáng và cấp nước tiếp giáp với giai đoạn 1 của dự án được phê duyệt tại Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi (trong đó điều chỉnh hạng mục thoát nước thải và bổ sung hạng mục xử lý nước thải) trên diện tích đất khoảng 2,2ha theo quy hoạch chi tiết 1/500 điều chỉnh đã được UBND thành phố Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 6700/QĐ-UBND ngày 15/10/2021.

2. Điều chỉnh, bổ sung phương án xây dựng hạng mục thoát nước thải đã được phê duyệt tại điểm b khoản 9 Điều 1 Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh:

- Cắt giảm tuyến thoát nước thải B400 tại lô đất nhà ở xã hội OXH1 theo quy hoạch chi tiết điều chỉnh đã được phê duyệt.

- Bổ sung tuyến công thu nước thải: Thiết kế từ hố ga NT14 đến trạm xử lý nước thải. Sử dụng công tròn ly tâm BTCT đúc sẵn đường kính Ø300, công dưới vỉa hè chịu tải trọng H10-X60, mỗi nối công bằng gioăng cao su kết hợp chèn vữa. Độ dốc dọc tuyến $i=0,33\%$, nước thải của dự án được thu gom về trạm xử lý nước thải để xử lý trước khi đầu nối vào giếng thăm hệ thống thoát nước mưa theo quy hoạch điều chỉnh đã được phê duyệt. Hố ga bằng BTCT (bê tông đá 1x2 M200 - cấp bền B15), đan đáy bằng BTCT (bê tông đá 1x2 M250 - cấp bền B20) kết hợp đan gang định hình.

- Bổ sung trạm xử lý nước thải: Trạm xử lý nước thải được xây dựng tại lô đất hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch điều chỉnh đã được phê duyệt, gồm bể xử lý nước thải và nhà điều hành.

+ Bể xử lý nước thải: Công suất 250m³/ngày đêm, kích thước bể (DxRxC)=(20,4x8,9x4,35)m, bể đặt ngầm dưới đất với mặt bằng bể cao hơn sân nền hoàn thiện 0,15m. Kết cấu bể bằng BTCT (bê tông đá 1x2 M250 - cấp bền B20) với đáy bể, thành bể dày 20cm và nắp bể dày 15cm.

+ Nhà điều hành: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 32,0m²,

chiều cao công trình 3,6m so với cốt sàn nền hoàn thiện. Tường bao xây gạch, mái bằng BTCT (bê tông đá 1x2 M200 - cấp bền B15), cửa đi, cửa sổ bằng khung nhôm chịu lực kết hợp kính, nhà hoàn thiện bả bột lăn sơn. Nguồn điện cấp cho công trình được đấu nối từ tủ điện của khu dân cư. Dây cáp nguồn chính sử dụng cáp CXV(2.0x4.0)mm², dây cáp nguồn đèn chiếu sáng sử dụng cáp CV(2.0x1.5)mm², dây cáp nguồn ổ cắm sử dụng cáp CV(2.0x2.5)mm². Sử dụng đèn Led, quạt đảo trần.

+ Công nghệ và thiết bị:

++ Công nghệ: Áp dụng công nghệ xử lý nước thải theo phương pháp vi sinh, kết hợp với phương pháp xử lý cơ học và hóa lý với quy trình công nghệ như sau: Nước thải phát sinh từ khu dân cư → hồ thu gom → ngăn tách mỡ → bể điều hòa → bể Anoxic → bể hiếu khí sinh học MBBR → bể lắng → bể trung gian → bồn lọc áp lực → bể khử trùng → nguồn tiếp nhận nước thải đầu ra là hồ ga dẫn ra sông Bàu Giang (nước thải đầu ra đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột A).

++ Thiết bị: Các bể xử lý, bơm nước thải, phao báo mức, song chắn rác, đĩa phân phối khí, máy thổi khí, thiết bị đo pH, bơm định lượng, bồn hóa chất, máy khuấy chìm, bơm tuần hoàn, giá thể di động, ống lắng trung tâm, bồn lọc áp lực, bơm định lượng, tháp xử lý mùi,... có thông số kỹ thuật cơ bản đáp ứng yêu công nghệ, xuất xứ từ các nước Mỹ, Đức, Ý, Đài Loan, một số thiết bị sản xuất tại Việt Nam.

3. Điều chỉnh tổng mức đầu tư đã được phê duyệt tại khoản 11 Điều 1 Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi:

Tổng mức đầu tư điều chỉnh: **229.943.000.000 đồng** (Hai trăm hai mươi chín tỷ, chín trăm bốn mươi ba triệu đồng).

Đơn vị: 1.000.000 đồng.

TT	Nội dung chi phí	Đã được phê duyệt	Tổng mức đầu tư điều chỉnh			Tăng(+); giảm (-)
			Giai đoạn 1	Giai đoạn 2	Tổng cộng	
1	Chi phí bồi thường, GPMB	59.412	63.542	54.458	118.000	+58.588
2	Chi phí xây dựng	76.665	70.162	20.135	90.296	+13.632
3	Chi phí thiết bị	2.245	640	3.047	3.688	+1.442
4	Chi phí quản lý dự án	1.431	1.222	612	1.833	+403
5	Chi phí tư vấn đầu tư XD	6.379	4.342	1.197	5.539	-840
6	Chi phí khác	6.835	6.283	703	6.987	+152
7	Chi phí dự phòng	14.033	0	3.600	3.600	-10.434
	Tổng cộng (làm tròn)	167.000	146.191	83.752	229.943	62.943

4. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án đã được phê duyệt tại khoản 14 Điều 1 Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh:

Nội dung	Đã được phê duyệt	Điều chỉnh	
		Giai đoạn 1	Giai đoạn 2
Thời gian thực hiện dự án	Năm 2017 - 2019	Năm 2017 - 2022	Năm 2017 - 2023

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt, sớm đưa dự án vào khai thác, phát huy hiệu quả.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng tại Công văn số 269/SXD-ĐT&HT ngày 25/02/2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 1652/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Công Thương, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT HĐND tỉnh ;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KT-TH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTN (Vũ 175).



CHỦ TỊCH

Đặng Văn Minh